

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: Công ty Thủy điện Sơn La – Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Địa chỉ: Số 56, Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu:___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm dự án: Trụ sở Công ty Thủy điện Sơn La: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La. Nhà máy Thủy điện Sơn La - xã Mường La - tỉnh Sơn La và Nhà máy Thủy điện Lai Châu – xã Nậm Hàng - tỉnh Lai Châu.
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:___ [liệt kê tài liệu].
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty Thủy điện Sơn La; Địa chỉ: Số 56, Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La; Điện thoại: 02122240030/ 2.220.334; Fax: 02123.751106; E-mail: <a href="mailto:slhpc.khvt@gmail.com">slhpc.khvt@gmail.com</a>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 145 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định .
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu.

<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Toà án nhân dân tỉnh Sơn La. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng tại Toà án sẽ do bên thua kiện chịu.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>02 ngày trước thời gian giao hàng, Nhà thầu phải có thông báo giao hàng cho chủ đầu tư để Bên A bố trí nhân sự phương tiện nhận hàng. Thông báo giao hàng phải đầy đủ các nội dung: Số và tên hợp đồng; Danh mục hàng hoá được giao và thông tin của nhân viên giao hàng.</p> <p>Tài liệu đi kèm theo Hàng hoá: các tài liệu kỹ thuật (nếu có) kèm theo hàng hóa.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói</i> .
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: “Cố định”
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: “Được phép”.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	- Tạm ứng: 25% tổng giá trị Hợp đồng trước thuế (không bao gồm dự phòng (nếu có)).

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được: Văn bản đề nghị tạm ứng, Bảo đảm thực hiện Hợp đồng theo quy định và bảo lãnh tạm ứng quy định như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bảo lãnh tiền tạm ứng được phát hành bởi Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Mẫu số 16 (hoặc mẫu khác được Bên A chấp thuận).</li> <li>+ Giá trị Bảo lãnh tạm ứng: Tương ứng với số tiền được tạm ứng</li> <li>+ Thời gian hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng: 465 ngày kể từ ngày phát hành hoặc khi Bên mời thầu thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn.</li> </ul> </li> <li>- Giá trị tạm ứng sẽ được bên A khấu trừ 100% vào giá trị hàng hóa được nghiệm thu bàn giao ngay từ lần thanh toán đầu tiên.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 14.2</b></p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu, quyết toán: 01 lần sau khi hoàn thành cung cấp hàng hóa, lắp đặt và đưa vào sử dụng. <ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Số đợt thanh toán: 02 đợt.</b></li> <li>+ Đợt 1: Thanh toán 95% giá trị hợp đồng được nghiệm thu, có trừ giá trị tạm ứng (nếu có). Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đợt 2: Thanh toán 5% giá trị còn lại sau khi có Quyết định phê duyệt dự án hoàn thành của cấp có thẩm quyền. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt dự án hoàn thành.</li> </ul> </li> <li><b>- Hồ sơ thanh toán gồm:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đề nghị thanh toán: 01 bản gốc</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu hàng hóa trước khi lắp đặt: 03 bản gốc.</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành lắp đặt, đưa vào sử dụng: 03 bản gốc</li> <li>+ Biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng, kèm theo bảng tính giá trị nghiệm thu thanh toán: 03 bản gốc.</li> <li>+ Bảo lãnh bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 23.3: 01 bản</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>

	<p>gốc.</p> <p>+ Hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo quy định tại ĐKC-18.2: 01 bản.</p> <p>+ Hóa đơn tài chính hợp lệ: Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của hóa đơn điện tử và gửi đường link cho Bên A tra cứu theo địa chỉ email: slhpc.khvt@gmail.com.</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	<p>Quyền: ___ [<i>trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này</i>]</p>
<b>E-ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu phải đóng gói hàng hóa để đảm bảo không bị hư hỏng hoặc giảm chất lượng trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển.</p> <p>Hồ sơ tài liệu kèm theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản gốc hoặc bản sao chứng thực giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) của Phòng thương mại và công nghiệp hoặc tổ chức tương tự được nước sản xuất hàng hóa cấp phép theo quy định về (C/O) của pháp luật hiện hành đối với hàng hóa nhập khẩu.</li> <li>- Bản gốc hoặc bản sao chứng thực chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của Nhà sản xuất đối với hàng hóa.</li> <li>- Giấy chứng nhận bản quyền hoặc chứng từ tương đương đối với hàng hóa của gói thầu</li> </ul>
<b>E-ĐKC 19</b>	<p>Nội dung bảo hiểm: Bên B phải thực hiện các biện pháp bảo hiểm hàng hóa theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: “Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng”</p>
<b>E-ĐKC 20.2</b>	<p>Các dịch vụ sau bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ kỹ thuật:</li> <li>+ Duy trì sự ổn định và hiệu suất của cả hệ thống. Chủ động</li> </ul>

	<p>thực hiện kiểm tra định kỳ, rà soát lỗi sớm, cập nhật bản vá và gửi báo cáo cho Chủ đầu tư hàng quý.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hỗ trợ kỹ thuật, giải đáp thắc mắc, cấu hình hệ thống, xử lý sự cố từ xa (trong vòng 4 giờ sau khi nhận được thông báo sự cố) hoặc trực tiếp (trong vòng 18 giờ sau khi nhận được thông báo sự cố).</li> <li>- Bảo hành:</li> <li>+ Hàng hóa bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> <li>+ Nhà thầu cam kết thu hồi, đổi trả hàng hoá trong vòng 30 ngày trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc lỗi do nhà sản xuất.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi hàng giao tại địa điểm theo yêu cầu Bên A tại ĐKC 1.11. Hàng hoá sẽ được Bên A kiểm tra về số lượng, chất lượng, tình trạng hàng hoá.</li> <li>+ Ngoài việc căn cứ vào các Hồ sơ kỹ thuật đi kèm hàng hóa, Bên A có thể tổ chức giám định, kiểm tra, thí nghiệm,.. theo những quy định tiêu chuẩn của Nhà nước Việt Nam, chuyên ngành quản lý kỹ thuật đặc thù của Bên A nhằm khẳng định chất lượng thiết bị. Trường hợp hàng hóa không đảm bảo kỹ thuật, Bên A sẽ không nhận hàng. Mọi chi phí cho việc kiểm tra sẽ do Bên B chịu.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng”.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,5%/tuần <i>giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm</i> cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt thỏa thuận khung theo quy định tại Mục 27 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> </ul>

<p><b>E-ĐKC 23.3</b></p>	<p>Thời hạn bảo hành tiêu chuẩn là: Tối thiểu 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.</p> <p>Địa điểm áp dụng bảo hành: Trụ sở Công ty Thủy điện Sơn La: Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 Chiềng Lè, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.</p> <p>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu đưa vào sử dụng, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B giao cho Bên A bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.</p> <p>Giá trị bảo lãnh bảo hành: 10% giá trị hợp đồng được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: 12 tháng kể từ ngày vật tư thiết bị được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Trường hợp sửa chữa, thay thế hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Hình thức bảo hành: Thư bảo lãnh của ngân hàng</p> <p>Hàng hóa phải được bảo hành theo đúng những cam kết mà Nhà thầu đã nêu trong Hồ sơ dự thầu.</p> <p>Trong thời gian bảo hành hàng hóa nếu hàng hoá có bị khuyết tật hư hỏng mà lỗi được xác định thuộc về lỗi của nhà sản xuất hoặc của Bên B thì Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phải nhanh chóng có biện pháp loại trừ những khuyết tật hỏng hóc nói trên bằng cách sửa chữa hoặc thay thế mới. Mọi chi phí có liên quan do Bên B chịu.</p> <p>Nếu Bên B đã được thông báo mà không sửa chữa hoặc loại trừ những khuyết tật của hàng hóa trong thời gian đã quy định ở trên thì Bên A vì sự cần thiết có thể tiến hành việc sửa chữa hoặc có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ mọi chi phí có liên quan do Bên B chịu.</p>
<p><b>E-ĐKC 22.5</b> <b>E-ĐKC 22.6</b></p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Nhà thầu cam kết thu hồi, đổi trả hàng hoá trong vòng 30 ngày trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc lỗi do nhà sản xuất.</p>